

VĂN GIANG

với hai nhiệm vụ chính trị

NGUYỄN TRÍ PHƯƠNG *

MẶC dù thời gian tiếp tục xây dựng và phát triển của huyện mới 5 năm, kể từ khi được tái lập (ngày 1-9-1999), nhưng với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân, Văn Giang đã đạt được những thành quả đáng khích lệ trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Những thành quả đó, xét cho cùng, do Văn Giang đã thực hiện đồng bộ và hiệu quả hai nhiệm vụ: *Phát triển kinh tế và xây dựng, chỉnh đốn Đảng*. Chính việc tổ chức thực hiện tốt hai nhiệm vụ chính trị trọng đại có quan hệ mật thiết trong sự phát triển mọi mặt của địa phương, đã đưa lại những thành công hiện nay của Văn Giang. Để địa phương phát triển toàn diện, huyện đã tập trung mọi nỗ lực cho những công việc chủ yếu sau.

1 - Định hướng về tư tưởng

a - Xuất phát từ những đặc thù của chính mình

Mọi chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước chỉ có thể đem lại hiệu quả nếu được cụ thể hóa căn cứ vào chính những điều kiện đặc thù của địa phương. Xuất phát từ nhận thức đó, Đảng bộ và chính quyền Văn Giang đã phân tích làm rõ những điều kiện của mình. Những đặc điểm về điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng, khí hậu, cho đến những đặc trưng của con người Văn Giang, cả những điểm mạnh cũng như điểm yếu, đều được xem xét với tư

cách là những yếu tố quan trọng cấu thành cho chính sách xây dựng, phát triển của địa phương.

Gần với Thủ đô Hà Nội, mặt khác lại gần vị trí trung tâm của tam giác tăng trưởng kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, Văn Giang nói riêng, tỉnh Hưng Yên nói chung, có lợi thế về cung cấp dịch vụ, cũng như hình thành các trung tâm kỹ

thuật phục vụ cho các đầu mối kinh tế lớn. Đồng đất của Văn Giang có sự xen kẽ giữa đất bãi ven sông màu mỡ với những diện tích vùng trũng trồng lúa năng suất thấp. Do diện tích đất canh tác không nhiều, người dân Văn Giang phải bươn chải làm ăn khắp nơi để có thêm thu nhập trong những ngày nông nhàn. Đó cũng là đặc điểm hình thành nên tính cách năng động, nhanh nhạy của họ trong tiếp thu những yếu tố mới.

Những điều kiện, đặc điểm đó được Văn Giang coi là yếu tố quan trọng trong việc hoạch định chủ trương và giải pháp đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

b - Nêu cao tinh thần tự lực, khơi dậy những tiềm năng trong nhân dân

Thấy rõ tiềm lực to lớn của nhân dân trong việc phát triển sản xuất, đồng thời tin tưởng rằng nhân dân sẽ hăng hái hưởng ứng những chủ trương, chính sách mang lại những lợi ích thiết thực, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Văn Giang đã đặt nhiệm vụ khơi dậy tinh thần hăng say sản xuất của nhân dân, coi đó là yếu tố mấu chốt của các động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

* Tỉnh ủy viên, Phó bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Sau khi có chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của huyện, dựa trên các chính sách pháp luật hiện hành của Nhà nước, toàn bộ hệ thống chính trị từ huyện tới cơ sở nhanh chóng cụ thể hóa các chủ trương đó, thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, tạo điều kiện một cách thuận tiện nhất cho nhân dân trong sản xuất và kinh doanh. Việc giải quyết cho thuê đất cũng như vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh được tiến hành đúng pháp luật, với thủ tục nhanh gọn. Lãnh đạo các ngành chức năng, các cấp làm tốt việc giúp đỡ nhân dân tiếp thu khoa học - kỹ thuật từ các viện nghiên cứu, các trung tâm khuyến nông. Nhân dân được tạo mọi điều kiện từ phía bộ máy quản lý, cũng như có các định hướng, chính sách đúng đắn, cởi mở đã hăng say phát triển sản xuất, kinh doanh, vừa làm giàu cho bản thân, vừa đem lại những đóng góp nhất định cho địa phương qua nhiều hình thức đa dạng.

2 - Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm

a - Xác định mũi nhọn chuyển dịch cơ cấu phù hợp

Dựa vào những điều kiện của địa phương, cụ thể là từ việc khẳng định những thế mạnh của mình mà huyện Văn Giang xác định những nhiệm vụ chính trong phát triển kinh tế - xã hội, có các định hướng cho nhiệm vụ phát triển kinh tế. Từ cách đặt vấn đề như vậy, mô hình kinh tế của Văn Giang là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp truyền thống - du lịch, dịch vụ; đồng thời phát triển sản xuất nông nghiệp với giá trị kinh tế cao trên cơ sở thay thế cây lúa bằng các loại cây, con có năng suất, chất lượng cao.

Với định hướng như thế, nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đã xây dựng các nghị quyết chuyên đề phục vụ các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đó là các Nghị quyết số 12 và 13, số 36 và 37. Nghị quyết số 12 - NQ/HU, ngày 31-5-2001, "Về tiếp tục củng cố, đổi mới nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp"; Nghị quyết

số 13 - NQ/HU, ngày 8-6-2001, "Về đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất nông nghiệp"; Nghị quyết số 36- NQ/HU, ngày 21-2-2003, "Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề giai đoạn 2003 - 2010"; Nghị quyết số 37- NQ/HU, ngày 21-2-2003, "Về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, sinh thái giai đoạn 2003 - 2010" được ban hành là cơ sở để đẩy mạnh sự phát triển kinh tế của huyện trên những lĩnh vực then chốt, là thế mạnh của địa phương.

b - Tập trung sức mạnh tạo sự bứt phá hiệu quả

Sau khi có các nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế, lãnh đạo huyện tổ chức việc quán triệt nội dung của các nghị quyết đến các ban, ngành cũng như đại diện các hộ gia đình. Các thành phần có liên quan đều nắm chắc những nội dung cơ bản của các nghị quyết, từ đó xác định quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Các hộ dân hiểu rõ chủ trương chung phát triển kinh tế của huyện đã yên tâm đầu tư vốn, công sức vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, làm giàu chính đáng cho bản thân.

Về chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi: Sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết số 13 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI, đến nay Văn Giang chuyển 1.311,1 ha trồng lúa và rau màu sang mô hình VAC kết hợp và chuyên canh những cây có hiệu quả kinh tế cao. Việc sử dụng những diện tích trống để nuôi thủy sản, cũng như phát triển đàn bò sữa ở những bờ vùng được quy hoạch đã thu được kết quả tốt. Thu hoạch từ sản xuất nông nghiệp của Văn Giang không ngừng tăng qua mỗi năm. Nếu năm 2000, giá trị sản xuất bình quân của mỗi héc-ta đất chỉ đạt 35,28 triệu đồng, thì năm 2004 đã là 50,7 triệu đồng (có xã đạt bình quân 80 triệu đồng/ha, như Phụng Công, Mỹ Sở).

Nhờ có chủ trương đúng đắn cùng với sự năng động của các hộ gia đình mà hiệu quả sản xuất nông nghiệp của Văn Giang liên tục tăng,

đem lại sức sống mới trong phát triển kinh tế của huyện cũng như góp phần thay đổi đời sống của các hộ nhân dân.

Về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp: Nhìn chung, các hợp tác xã sau khi thực hiện việc chấn chỉnh tổ chức và tiến hành hoạt động theo Luật Hợp tác xã, đã thể hiện vai trò nhất định trong sản xuất nông nghiệp. Những dịch vụ chủ yếu như thủy lợi, điện, bảo vệ thực vật đều được các hợp tác xã đảm nhận có hiệu quả ở phần lớn các xã. Tuy nhiên, một khâu quan trọng là khuyến nông và chuyển giao khoa học - kỹ thuật vẫn chưa được các hợp tác xã đảm nhận một cách đầy đủ và có hiệu quả. Thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục chỉ đạo tích cực để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển cũng như tăng nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh của các hộ nông dân là thành viên hợp tác xã.

Việc tập trung phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện hơn một năm qua đã đưa lại những thay đổi trên nhiều mặt. Giá trị kinh tế do công nghiệp đem lại ngày càng tăng. Năm 2003, giá trị sản xuất công nghiệp của Văn Giang đạt 47.151 triệu đồng, năm 2004 đạt hơn 55.230 triệu đồng. Cùng với hiệu quả kinh tế cao trong so sánh với sản xuất nông nghiệp, sự phát triển của công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện còn góp phần giải quyết một số lượng lao động đáng kể. Năm 2003 đã có 4.488 lao động được tạo việc làm thường xuyên trong khu vực sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Nghị quyết số 36 của Huyện ủy đã và đang chứng tỏ là một quyết sách đúng đắn trong việc thu hút các cá nhân và doanh nghiệp đầu tư sản xuất vào địa bàn. 26 dự án sản xuất, kinh doanh đã và đang được triển khai trên địa bàn huyện, từ sản xuất hàng tiêu dùng cho đến những sản phẩm có hiệu quả kinh tế cao, đòi hỏi công nghệ và kỹ thuật hiện đại như đồ điện tử, máy móc, thiết bị xây dựng. Thực hiện thành công nghị quyết này sẽ

là bước phát triển về chất cho kinh tế - xã hội Văn Giang, một mặt vừa nâng cao hiệu quả kinh tế, mặt khác tạo ra số lượng công ăn việc làm ổn định, với tay nghề cao. Đây là vốn quý cho sự phát triển lâu dài theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa của địa phương.

3 - Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt

a - Làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Chúng tôi xác định, làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một nhân tố quyết định đối với sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của địa phương. Khâu đi trước một bước là: đội ngũ cán bộ, đảng viên phải vững về quan điểm, lập trường, từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, năng động và nhiệt tình trong công việc. Đây chính là cơ sở của những thành công.

Công tác chính trị, tư tưởng tập trung trang bị cho đội ngũ cán bộ các cấp những nội dung cơ bản của nghị quyết đại hội các cấp của Đảng, làm rõ những nhiệm vụ trọng tâm của địa phương qua mỗi thời kỳ. Chính việc quán triệt Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Nghị quyết Đại hội 15 của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên là cơ sở quan trọng để Huyện ủy Văn Giang ra các nghị quyết chuyên đề số 12, 13, 36, 37, với mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện, và đã đưa lại những kết quả bước đầu khích lệ.

Không chỉ bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, Văn Giang còn làm tốt nhiệm vụ phát triển và chỉnh đốn Đảng. Thời gian qua Huyện ủy tổ chức các lớp bồi dưỡng đối tượng Đảng cho các quần chúng ưu tú, kết nạp 219 người vào Đảng, trong đó có 145 đoàn viên thanh niên, và 125 là nữ. Qua việc thực hiện chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ Văn Giang đã thi hành kỷ luật 2 tổ chức cơ sở đảng và 60 đảng viên. Vừa phát triển, vừa làm tốt nhiệm vụ chỉnh đốn Đảng, huyện phấn đấu xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên bảo đảm sự phát triển về số lượng cũng như đạt về tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ.

b - Xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận

Việc trang bị kiến thức kinh tế, nâng cao trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ cơ sở được đặc biệt quan tâm. Số lượt cán bộ được đào tạo ngày càng tăng, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đội ngũ cán bộ quản lý các cấp vì vậy được phát triển cả về số lượng cũng như không ngừng được nâng cao trình độ về mọi mặt.

Hướng chủ yếu trong công tác đào tạo đội ngũ kế cận của Văn Giang là kết hợp việc đào tạo một cách chủ động, thông qua tạo nguồn cán bộ một cách có kế hoạch lâu dài với thu hút đội ngũ có trình độ, được đào tạo một cách có hệ thống từ nơi khác đến, bằng việc tạo ra các cơ chế hấp dẫn. Chính định hướng phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đã bước đầu tạo môi trường tốt thu hút sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng đến với địa phương, trong số đó có nhiều con em của Văn Giang trở về phục vụ quê hương, khi nhận thấy tương lai rộng mở nơi mảnh đất họ sinh thành.

Tuy vậy, huyện còn phải nỗ lực hơn nữa trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, khi mà hiện nay số cán bộ có trình độ phần lớn tập trung chủ yếu ở các cơ quan, ban, ngành cấp huyện, trong khi đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã vẫn cần tiếp tục được đào tạo, trang bị những kiến thức cần thiết mới có thể hoàn thành nhiệm vụ có hiệu quả. Điều đáng biểu dương ở đội ngũ cán bộ cấp xã chính là lòng nhiệt tình với công việc. Tinh thần hăng say công tác của đội ngũ cán bộ cấp xã đã thúc đẩy phong trào ở các xã một cách mạnh mẽ.

Các tổ chức chính trị trong huyện có vai trò quan trọng trong mọi thành công mà Văn Giang đạt được. Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đều thể hiện vai trò tích cực, năng động trong việc tổ chức, vận động các thành viên của mình thực hiện những nhiệm vụ chính trị cũng như góp phần đoàn kết mọi người cùng nhau xây dựng đời sống văn minh, giàu mạnh. Qua việc thực hiện những nhiệm vụ của địa phương, các tổ

chức chính trị trong huyện không ngừng lớn mạnh, đảm nhận ngày càng có hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời góp phần đào tạo, bồi dưỡng những nhân tố mới, bổ sung vào đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành của địa phương.

c - Nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng với những nhiệm vụ của địa phương

Để nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, lãnh đạo huyện phân công các đồng chí Huyện ủy viên, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy theo dõi chặt chẽ các cơ sở và cụm cơ sở. Sự sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo đã bảo đảm cho thực hiện các nghị quyết thông suốt về chủ trương và hành động; đồng thời, chỉ đạo kịp thời, góp phần giúp địa phương tháo gỡ những khó khăn nảy sinh trong công việc. Việc lãnh đạo của Huyện ủy với các địa phương được thông qua các buổi làm việc định kỳ cũng như bất thường về mọi vấn đề với đội ngũ lãnh đạo các xã.

Không chỉ yêu cầu sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, vai trò của cán bộ, đảng viên còn được thể hiện qua hiệu quả công việc. Huyện lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo đánh giá khả năng của cán bộ, tiêu chuẩn bình chọn các danh hiệu theo cương vị phụ trách; là tiêu chí để xếp loại các tổ chức cơ sở đảng. Nơi nào đội ngũ cán bộ, đảng viên lãnh đạo địa phương hoàn thành nhiệm vụ chính trị, không để xảy ra những sai phạm về pháp luật, vi phạm tư cách người đảng viên, nơi đó tổ chức cơ sở đảng phát huy tốt vị trí lãnh đạo, người cán bộ, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ được giao phó.

4 - Thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở - yếu tố quyết định khơi dậy sức mạnh của phong trào

Với hoàn cảnh bước đầu bắt tay xây dựng địa phương phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, việc thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở tại Văn Giang thực sự là yếu tố quan trọng thúc đẩy

(Xem tiếp trang 67)

Thứ tư, khai thác triệt để thị trường các nước Trung và Đông Âu trong điều kiện mới, để mở rộng hơn nữa quan hệ thương mại, đầu tư với khu vực này, biến thị trường truyền thống các nước Đông Âu thành những "cửa khẩu" thâm nhập hàng hóa của Việt Nam vào thị trường EU. Đồng thời có chính sách hỗ trợ phát huy hiệu quả vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở Đông Âu, với vai trò cầu nối quan hệ giữa Việt Nam với các nước này nói riêng, với EU nói chung.

Thứ năm, trong bối cảnh tăng cường hợp tác Á - Âu, nhất là sau khi ASEM mở rộng, cần khai thác triệt để cơ chế hợp tác mới và những định hướng hợp tác ưu tiên trong ASEM, thông qua các diễn đàn và hội nghị ASEM để phát huy quan hệ Việt Nam trong nhiều khuôn khổ hợp tác khác nhau. Tận dụng những cơ hội trong việc triển khai chiến lược châu Á mới của EU. Tháng 7-2003, Ủy ban châu Âu đã đề xuất sáng kiến thương mại xuyên khu vực EU - ASEAN. Với tư cách là thành viên của ASEAN và ASEM, Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội khai thác những điều kiện thuận lợi để phát triển quan hệ với EU mở rộng.

Rõ ràng, những giải pháp tận dụng cơ hội để phát triển mạnh mẽ quan hệ kinh tế, thương mại với EU - đối tác kinh tế lớn trong điều kiện mới - đang là nhiệm vụ quan trọng đối với nước ta. Triển vọng phát triển quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - EU trong thời gian tới, phụ thuộc rất nhiều vào việc Việt Nam và EU khai thác triệt để những cơ hội đang thay đổi trên quốc tế cũng như bản thân mỗi phía và vượt qua được những thách thức đang đặt ra hiện nay. Trong chiến lược phát triển những năm tới nhằm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế là một trong những nội dung được ưu tiên của Việt Nam. Trước mắt, nước ta đang nỗ lực thực hiện những cam kết trong lộ trình tham gia Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), tích cực chuẩn bị các điều kiện để sớm gia nhập WTO, đồng thời thực hiện tốt các cam kết quốc tế với tư cách là thành viên của các tổ chức và diễn đàn khác. □

VĂN GIANG...

(Tiếp theo trang 56)

đời sống kinh tế - xã hội khởi sắc. Việc quy hoạch lại diện tích canh tác phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế không thể diễn ra suôn sẻ nếu không phát huy tốt dân chủ. Mọi người dân tham gia góp ý xây dựng các dự án liên quan. Để tạo nên sự đồng thuận cao, lãnh đạo các cấp đã tiến hành giải thích cặn kẽ các chủ trương, làm cho người dân thấy rõ lợi ích của mình trong việc thực hiện các chủ trương đó; đồng thời, có những giải pháp hợp lý để thu hẹp sự bất bình đẳng giữa các cá nhân. Và điều không thể thiếu là vai trò đầu tàu gương mẫu của đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ. Các đồng chí lãnh đạo ở nhiều đơn vị xung phong nhận về mình những điều kiện khó khăn; có nơi các đồng chí hăng hái dẫn đầu trong việc áp dụng những kỹ thuật mới trong sản xuất, kinh doanh. Điều đó có tính thuyết phục rất lớn với quần chúng nhân dân.

Điều cần nhấn mạnh là những định hướng lớn trong phát triển của địa phương đều được đưa ra để nhân dân bàn bạc, góp ý kiến. Điều đó tạo nên tính thống nhất trong hành động, đồng thời xây dựng và củng cố tình cảm gắn bó trong mỗi cộng đồng và giữa quần chúng với cán bộ. Chính sự thông suốt về các quyền lợi và nghĩa vụ của mọi người dân là yếu tố làm nên những thành công trong việc hiện thực hóa các chủ trương của huyện chúng tôi.

Nhìn lại 5 năm qua, kể từ khi tái lập huyện đến nay, Đảng bộ và nhân dân Văn Giang càng nhận thức rõ ràng, chỉ có phát huy tốt tinh thần đoàn kết trong toàn Đảng bộ, sáng tạo trong chủ trương và hành động, động viên nhân dân hăng hái phát triển sản xuất và thực hiện tốt các chính sách xã hội chính là bảo đảm cho sự vững mạnh toàn diện, tiếp tục giữ vững định hướng đưa Văn Giang đạt những thành tựu mới, góp phần trong sự phát triển chung của tỉnh Hưng Yên và đất nước. □